

Số: 08 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen

Thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTr ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 25 tháng 02 năm 2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/8/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 40 ngày 16/11/2022.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: sản xuất tôn, thép và kim loại khác.
- Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp: số 9 đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- Địa chỉ văn phòng đại diện của doanh nghiệp: 183 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.
- Tài khoản giao dịch số 1160000015101, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh khu công nghiệp Bình Dương, tỉnh Bình Dương.
- Doanh nghiệp đã có tổ chức Công đoàn cơ sở.
- Tổng số người đang làm việc tại doanh nghiệp: 4.470 người, trong đó số lao động nữ: 1.433 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.



2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp tuyển mới 2.455 người.
- Hình thức và phương thức tuyển: doanh nghiệp tự tuyển dụng bằng hình thức đăng thông báo tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, trang vieclam24h.vn, careelink.vn và dán thông báo tuyển dụng tại bảng tin của doanh nghiệp; thực hiện phỏng vấn trực tiếp người lao động ứng tuyển.
- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tiền hoặc tài sản khác của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động; không giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động.
- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.
- Đã lập sổ quản lý lao động bằng bản điện tử có đủ các thông tin để quản lý người lao động theo quy định.
- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh giao kết hợp đồng học nghề, tập nghề.

3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động

- Số người không thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động: 0 người.
 - Số người thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động: 4.428 người.
- Doanh nghiệp đã giao kết hợp đồng lao động đối với 4.428 người, cụ thể:
- + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 1.939 người;
 - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn (từ đủ 03 tháng đến 36 tháng): 2.489 người.
 - Doanh nghiệp không sử dụng người lao động thuê lại.
 - Số người chưa được ký hợp đồng lao động: 42 người (đang trong thời gian thử việc). Nội dung hợp đồng thử việc theo quy định.
 - Nội dung hợp đồng lao động đã giao kết chưa thể hiện rõ quyền, nghĩa vụ của các bên giao kết, cụ thể: mục công việc phải làm ghi “đảm nhận những công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của công ty và theo sự phân công công việc của người quản lý và/hoặc của Ban điều hành Công ty”; mục trang bị bảo hộ ghi “theo quy định của công ty”; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ghi “mức đóng các loại bảo hiểm nêu trên của người lao động và người sử dụng lao động được tính theo tỷ lệ đóng bảo hiểm mà pháp luật hiện hành quy định”.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có lao động bị mất việc làm.
- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp có 2.353 lao động thôi việc. Doanh nghiệp đã trả trợ cấp thôi việc cho 918/918 người lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 1.458.837.257 đồng.

4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể

- Doanh nghiệp đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc theo quy định.

- Đã tổ chức thương lượng tập thể, lấy ý kiến tập thể người lao động tại cơ sở về các nội dung để xây dựng bản thỏa ước lao động tập thể (*biên bản họp số 01/BB/2022 ngày 22/01/2022*).

- Đã ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó có nhiều nội dung có lợi cho người lao động như: hỗ trợ thêm lao động nữ nghỉ thai sản số tiền là 12.000.000 đồng/người; mua bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ cho người lao động; hỗ trợ người lao động kết hôn 2.000.000 đồng/người; chi phúng viếng người thân trong gia đình của người lao động mất với mức 5.000.000 đồng/người.

- Đã gửi thỏa ước lao động tập thể đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương (*phiếu xác nhận ngày 12/01/2022 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bình Dương*).

- Đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (ban hành theo Quyết định số 06/QĐ/TGD/2022 ngày 06/01/2022 của Tổng Giám đốc doanh nghiệp).

5. Tiền lương và trả công lao động

- Doanh nghiệp áp dụng mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng (áp dụng mức tối thiểu là 4.680.000 đồng/người/tháng).

- Thu nhập thấp nhất: 4.680.000 đồng/người/tháng, cao nhất: 162.600.000 đồng/người/tháng, bình quân: 11.398.780 đồng/người/tháng.

- Doanh nghiệp trả lương qua tài khoản ngân hàng và trả phí duy trì tài khoản của người lao động.

- Doanh nghiệp trả lương theo thời gian (theo tháng) đối với lao động khối văn phòng và theo sản phẩm đối với lao động trực tiếp làm việc tại xưởng sản xuất, lương khoán đối với chuyên gia cấp cao.

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Kiểm tra bảng thanh toán tiền lương tháng 12 năm 2022, doanh nghiệp trả đủ tiền lương cho người lao động (bao gồm cả tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm).

- Đã trả tiền lương những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm cho người lao động thôi việc theo quy định.

- Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh ngừng việc; doanh nghiệp không thực hiện xử lý kỷ luật người lao động bằng hình thức phạt tiền, cắt lương của người lao động.

- Đã hỗ trợ người lao động ăn ca với mức 25.000 đồng/người/ca làm việc.

6. Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (khối văn phòng làm việc theo giờ hành chính, nghỉ ngày chủ nhật; bộ phận trực tiếp sản xuất làm 3 ca thay đổi).

- Kiểm tra bảng chấm công tháng 12 năm 2022, doanh nghiệp huy động người lao động làm thêm giờ không vượt quá số giờ quy định.

- Đã thực hiện nghỉ ngày lễ, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.

- Số ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động làm việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày, người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm là 14 ngày (chưa tính thâm niên).

- Đã quy định thời gian nghỉ giữa ca ngày là 30 phút, ca đêm là 45 phút và 02 lần nghỉ ngắn trong ca làm việc (5 phút/lần).

7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Người có thẩm quyền xử lý kỷ luật lao động: ông Trần Quốc Trí - Tổng giám đốc là người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

- Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương.

- Nội quy lao động có nội dung chưa cụ thể: tại điểm f khoản 3 Điều 34 quy định một trong các hành vi bị sa thải là “khi chưa có sự chấp thuận của Ban điều hành Tập đoàn/Ban Giám đốc Công ty con/Nhà máy, người lao động tự ý cung cấp các văn bản, dữ liệu, thông tin liên quan đến bí mật về sản xuất, kinh doanh, công nghệ, danh sách khách hàng, các quy trình, chính sách của doanh nghiệp cho người ngoài doanh nghiệp, đối thủ cạnh tranh hay người lao động không được ủy quyền” nhưng không quy định cụ thể danh mục các loại văn bản, tài liệu, số liệu nào là bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp.

- Quy trình xử lý kỷ luật lao động (mã số: KNV.NS.QTKLCN ban hành ngày 01/01/2010) của doanh nghiệp quy định về việc họp hội đồng kỷ luật lao động và quyết định về việc thi hành kỷ luật lao động ghi “căn cứ vào biên bản họp Hội đồng kỷ luật”.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp có 08 người lao động bị xử lý kỷ luật sa thải; doanh nghiệp đã xử lý kỷ luật đúng quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp có 01 người phải bồi thường trách nhiệm vật chất theo kết luận của tòa án.

8. Lao động đặc thù

8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ

Doanh nghiệp có 1.433 lao động nữ; đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

- Lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ 60 phút/ngày làm việc và được hưởng nguyên lương.

- Lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ 30 phút/ngày làm việc và được hưởng nguyên lương.

- Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ.

- Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh riêng biệt cho lao động nữ.

- Đã thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản theo quy định.

8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật

Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài, lao động là người khuyết tật.

8.3. Đối với người lao động cao tuổi

- Doanh nghiệp đang sử dụng 05 người lao động (là chuyên gia cấp cao, làm việc không trọn thời gian).

- Đã thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động cao tuổi theo quy định.

9. Khiếu nại, tranh chấp lao động

Trong kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh các vụ khiếu nại, tranh chấp về lao động.

10. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Đã thống kê đủ 163 người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; không có lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã thống kê đủ 1.169 người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đủ các nội dung theo quy định.

- Đã thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở. Tuy nhiên, Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động quy định có “thành viên khác” và không thể hiện rõ các thành viên khác có trách nhiệm liên quan trong Hội đồng là người hoặc đại diện của bộ phận nào trong doanh nghiệp; chưa có thư ký của Hội đồng.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên gồm 12 người (Quyết định số 330/QĐ-TGD/2020 ngày 29/6/2020 của Tổng giám đốc doanh nghiệp). Tuy nhiên, còn thiếu an toàn vệ sinh viên tại các chi nhánh, cửa hàng giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp ở các tỉnh.

- Đã thành lập phòng An toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ gồm 3 người chuyên trách làm công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Đã bố trí người làm công tác y tế tại doanh nghiệp:

+ Đã ký hợp đồng với Bệnh viện quận Phú Nhuận, địa chỉ: 274 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh để bảo đảm công tác y tế văn phòng đại diện của doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đã ký hợp đồng với Bệnh viện Quân Y 4, Cục Hậu Cần Quân Đoàn 4, địa chỉ: số 137 đường DT 743B, khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương để bảo đảm công tác y tế tại trụ sở chính của doanh nghiệp.

- Tổng số các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 550 máy, thiết bị (02 thang máy, 03 bàn nâng hàng, 02 hệ thống lạnh, 530 cầu trục, 10 bình chứa khí nén và 03 xe nâng hàng). Các máy, thiết bị đã được kiểm định và còn thời hạn sử dụng.

- Đã xây dựng và ban hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động và người tập nghề, thử việc theo quy định.

- Đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Đã thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật (bằng sữa tươi) cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, có hại đủ định mức theo quy định. Tuy nhiên, doanh nghiệp không tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật trong ca, ngày làm việc mà cấp sữa cho người lao động theo tháng, danh sách cấp phát có chữ ký của người lao động theo từng tháng.

- Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp có 35 vụ tai nạn lao động (làm 35 người bị nạn), trong đó: 27 vụ tai nạn lao động nhẹ, 06 vụ tai nạn lao động nặng và 02 vụ tai nạn lao động chết người.

- Doanh nghiệp đã thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở để điều tra 33 vụ tai nạn lao động thuộc thẩm quyền. Tuy nhiên, biên bản điều tra tai nạn lao động không thể hiện rõ nguyên nhân gây tai nạn lao động (ghi chung chung là do không chú ý quan sát, bất cẩn), thiệt hại do tai nạn lao động và chi phí đã thực hiện.

- Đối với 02 vụ tai nạn lao động chết người (xảy ra trong quá trình người lao động đi từ các cửa hàng đến nơi giao hàng), đã được đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh (tỉnh Bình Định và tỉnh Quảng Bình) điều tra và kết luận; doanh nghiệp đã thực hiện bồi thường cho thân nhân người bị nạn theo quy định.

- Năm 2022, doanh nghiệp đã thực hiện quan trắc môi trường lao động tại Nhà máy tôn Hoa Sen Phú Mỹ và cơ sở sản xuất trong trụ sở chính tại tỉnh Bình Dương, nhưng còn thiếu vị trí gia công, bán hàng tại một số cửa hàng của doanh nghiệp.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định; lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản; lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, lao động cao tuổi được khám sức khỏe 06 tháng một lần.

- Đã tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người làm việc tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp (chưa phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp).

11. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 4.423 người.

+ Số người đã tham gia: 4.423 người;

+ Số người chưa tham gia: 0 người.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là tiền lương ghi trong hợp đồng lao động; doanh nghiệp đã trích đóng đủ tiền cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

- 1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- 1.2. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- 1.3. Đã thực hiện phỏng vấn trực tiếp người lao động ứng tuyển; không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tiền hoặc tài sản khác của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động.
- 1.4. Đã lập sổ quản lý lao động bằng bản điện tử có đủ các thông tin về người lao động.
- 1.5. Đã giao kết hợp đồng lao động đối với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.
- 1.6. Đã trả trợ cấp thôi việc cho 918/918 người lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 1.458.837.257 đồng.
- 1.7. Đã tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động tại nơi làm việc.
- 1.8. Đã ký và gửi thỏa ước lao động tập thể đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- 1.9. Đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.
- 1.10. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động, đơn giá sản phẩm.
- 1.11. Doanh nghiệp áp dụng mức lương tối thiểu không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định và đã trả đủ tiền lương cho người lao động (bao gồm cả tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm theo quy định).
- 1.12. Đã thực hiện quy định về ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động tại doanh nghiệp.
- 1.13. Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- 1.14. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp sử dụng 1.433 người lao động nữ và 05 người lao động cao tuổi; doanh nghiệp đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, người lao động cao tuổi.
- 1.15. Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh các vụ khiếu nại và tranh chấp về lao động.
- 1.16. Đã thống kê đủ 163 người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và 1.169 người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- 1.17. Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đủ các nội dung theo quy định.

1.18. Đã bố trí bộ phận làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và bộ phận làm công tác y tế theo quy định.

1.19. Đã thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định.

1.20. Đã xây dựng và ban hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.21. Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động và người tập nghề, thử việc theo quy định.

1.22. Đã trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.23. Đã thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở và thực hiện điều tra 33 vụ tai nạn lao động thuộc thẩm quyền điều tra của doanh nghiệp; đã thực hiện chế độ đối với người bị tai nạn lao động theo quy định.

1.24. Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.25. Đã tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho toàn bộ người lao động theo quy định; lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản.

1.26. Đã tổ chức khám phát hiện nghề nghiệp cho người làm công việc tiếp xúc với các yếu tố có hại, nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp.

1.27. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 100% người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.28. Đã trích đóng đầy đủ tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động chưa thể hiện rõ quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: mục công việc phải làm ghi “đảm nhận những công việc khác theo nhu cầu kinh doanh của công ty và theo sự phân công công việc của người quản lý và/hoặc của Ban điều hành Công ty”; mục trang bị bảo hộ ghi “theo quy định của công ty”; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ghi “mức đóng các loại bảo hiểm nêu trên của người lao động và người sử dụng lao động được tính theo tỷ lệ đóng bảo hiểm mà pháp luật hiện hành quy định”.

2.2. Nội quy lao động chưa quy định cụ thể danh mục tài liệu, số liệu được coi là bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 118 Bộ luật Lao động, Điều 69 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

2.3. Thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động chưa có thư ký và không quy định rõ các thành viên khác có trách nhiệm liên quan trong Hội đồng là người hoặc đại diện của bộ phận nào trong doanh nghiệp là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 75 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.4. Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên còn thiếu an toàn, vệ sinh viên tại các chi nhánh, cửa hàng (có hoạt động gia công, bán hàng) của doanh nghiệp) là không đúng quy định tại Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.5. Cấp bồi dưỡng bằng hiện vật (sữa tươi) cho người lao động theo tháng là không đúng nguyên tắc bồi dưỡng bằng hiện vật phải thực hiện trong ca, ngày làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.6. Biên bản điều tra tai nạn lao động không thể hiện rõ nguyên nhân gây tai nạn lao động (ghi chung chung là do không chú ý quan sát, bất cẩn), thiệt hại do tai nạn lao động và chi phí đã thực hiện là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

2.7. Việc quan trắc môi trường lao động năm 2022 chưa đủ các khu vực, vị trí làm việc của người lao động (còn thiếu vị trí gia công, bán hàng tại một số cửa hàng của doanh nghiệp) theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại phần III Kết luận này như sau:

- Khắc phục ngay sai phạm số 2.5; sai phạm số 2.6 và 2.7 khắc phục khi phát sinh.

- Khắc phục các sai phạm, thiếu sót còn lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long



